

KẾ HOẠCH

Thực hiện xây dựng nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Tân Hội

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội Đại biểu đảng bộ xã Tân Hội nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 53/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030.

UBND xã Tân Hội xây dựng Kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Tân Hội với một số nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu.

Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp để nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần cho người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu đến năm 2030 xã Tân Hội đạt xã nông thôn mới hiện đại.
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo quy định đối với xã nhóm 1 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030).
- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới hiện đại phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nhóm 1 trên địa bàn tỉnh tại cùng thời điểm.
- Đạt Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, gồm 12 tiêu chí, 39 chỉ tiêu cụ thể.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Chương trình thực hiện trên phạm vi địa bàn xã Tân Hội.

2. Đối tượng thụ hưởng

Các ấp, người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo).

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030. Phân kỳ thực hiện cụ thể như sau:

- Năm 2026: Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Tân Hội; rà soát đối chiếu các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, hoàn thiện các chỉ tiêu chưa đạt.
- Năm 2027: Phần đầu đạt 10/10 tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới.
- Năm 2028: Xã Tân Hội được công nhận xã nông thôn mới.
- Năm 2029: Duy trì và nâng chất xã nông thôn mới
- Năm 2030: Phần đầu đạt 12/12 tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Căn cứ theo Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Tân Hội thuộc xã nhóm 2. Vì thế các nội dung chương trình thực hiện xây dựng nông thôn mới hiện đại trên địa bàn xã: Gồm 12 nhóm tiêu chí chính và 39 nội dung chi tiết cụ thể như sau:

1. Bảo đảm hạ tầng số theo quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp, phát huy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững (gồm 03 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 01 Bảo đảm hạ tầng số theo quy định bảo đảm đồng bộ, phù hợp, phát huy lợi thế vùng, miền và phát triển bền vững thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng $\geq 90\%$.
- Nội dung 02: Tỷ lệ phủ sóng 5G trên tổng dân số của $\geq 70\%$.
- Nội dung 03: Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có máy tính đáp ứng cầu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử đạt 100%.

2. Sử dụng nguồn năng lượng mới, hoặc năng lượng tái tạo (gồm 01 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu theo nhóm tiêu chí số 02 về sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng mới hoặc năng lượng tái tạo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện năng lượng mới hoặc điện

năng lượng tái tạo để phục vụ cho sinh hoạt gia đình (không phân biệt công suất nguồn phát điện) $\geq 20\%$.

3. Mô hình nông nghiệp thông minh được chuyển giao ứng dụng tại địa phương (gồm 01 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 03 xây dựng Mô hình nông nghiệp thông minh được chuyển giao ứng dụng tại địa phương có hiệu quả thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Mô hình nông nghiệp thông minh được chuyển giao và ứng dụng tại địa phương có hiệu quả ≥ 01 mô hình.

4. Phát triển toàn diện kinh tế trên cơ sở ứng dụng kho học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gồm 05 nội dung cụ thể)

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 04, Phát triển toàn diện kinh tế trên cơ sở ứng dụng kho học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sàn thương mại điện tử đạt 100%.

- Nội dung 02: Có ít nhất 50% sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP nông nghiệp áp dụng truy xuất nguồn gốc và 100% sản phẩm OCOP từ 4 sao trở lên áp dụng truy xuất nguồn gốc 2.

- Nội dung 03: Có 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP .

- Nội dung 04: Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân $\geq 70\%$.

- Nội dung 05: Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số $> 70\%$.

5. Phát triển toàn diện văn hóa, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gồm 04 nội dung cụ thể)

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 05 về Phát triển toàn diện văn hóa, trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số.

- Nội dung 02: Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do

UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND cấp tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Nội dung 03: Thư viện cấp xã từng bước ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa Thư viện; Tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

- Nội dung 04: Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn xã được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.

6. Phát triển toàn diện giáo dục trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gồm 05 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu

Phấn đấu đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 06 Phát triển toàn diện giáo dục trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Nội dung 02: Tỷ lệ trường Tiểu học, THCS (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, cao nhất là THCS) đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

- Nội dung 03: Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương $\geq 90\%$.

- Nội dung 04: Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông $\geq 60\%$.

- Nội dung 05: Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên $\geq 25\%$.

7. Phát triển toàn diện y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số (gồm 03 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 07 về Phát triển toàn diện y tế trên cơ sở ứng dụng Khoa học, công nghệ và Chuyển đổi số thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực y tế (cơ sở y tế triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, ứng dụng hệ thống khám, chữa từ xa, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, có cung cấp thủ tục hành chính trực tuyến trong lĩnh vực y tế theo phân cấp tại xã).

- Nội dung 02: Nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo (có nhân viên y tế tham gia nghiên cứu khoa học, có sáng kiến, giải pháp đổi mới sáng tạo).

- Nội dung 03: Đào tạo nguồn nhân lực (có nhân viên y tế được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển

đổi số trong lĩnh vực y tế).

8. Bảo đảm an sinh xã hội (gồm 04 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 08 về An sinh xã hội, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Tỷ lệ nghèo đa chiều $\leq 1,5\%$.
- Nội dung 02: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố $\geq 95\%$.
- Nội dung 03: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 60\%$.
- Nội dung 04: Số hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an” ≥ 25 hộ/năm.

9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn (gồm 02 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu của nhóm tiêu chí số 09 về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ (bao gồm cả các lớp theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh) và có chứng nhận hoàn thành theo quy định của cơ quan có thẩm quyền đạt 100%.
- Nội dung 02: Lãnh đạo cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số để thành thạo các ứng dụng công nghệ thôn tin đáp ứng báo cáo công việc đạt 100%.

10. Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống (gồm 6 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 10 về Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Có câu lạc bộ hoặc mô hình Phòng, chống bạo lực gia đình ≥ 02 Câu lạc bộ (mô hình).
- Nội dung 02: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang đạt 100%.
- Nội dung 03: Có điểm sinh hoạt công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục,

thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi giải trí cho trẻ em đạt 100%.

- Nội dung 04: Hương ước, quy ước được xây dựng và thực hiện theo quy định pháp luật, có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình đạt 100%.

- Nội dung 05: Tỷ lệ người tham gia công tác xã hội trong cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức đạt 90%.

- Nội dung 06: Số vụ bạo lực gia đình được phát hiện, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật đạt 98%.

11. Cảnh quan môi trường sáng – xanh - sạch - đẹp, an toàn(gồm 03 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 11 về cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý $\geq 90\%$.

- Nội dung 02: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 30\%$.

- Nội dung 03: Cảnh quan xanh - sạch - đẹp, an toàn(Ít nhất 80% số km đường xã, liên xã, đường trục nông thôn, liên thôn(ở nơi có điều kiện) được trồng cây xanh bóng mát, cây cảnh hoa hoặc thảm cỏ; có khu vực công cộng trồng cây xanh(chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu là $2m^2$ / người).

12. An ninh trật tự được bảo đảm; lực lượng công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại (gồm 02 nội dung cụ thể).

a) Mục tiêu

Đạt yêu cầu các tiêu chí của nhóm tiêu chí số 12 về An ninh trật tự được bảo đảm; lực lượng công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới hiện đại.

b) Nội dung thực hiện

- Nội dung 01: An ninh trật tự được bảo đảm.

- Nội dung 02: Lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐẠT MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

Ngoài nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương hỗ trợ cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền

vững, đa dạng hóa các nguồn lực, như: lồng ghép các chương trình, dự án có chung mục tiêu trên địa bàn, vốn tín dụng, huy động đóng góp từ cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch. Cụ thể:

1. Nguồn vốn từ ngân sách tỉnh bố trí trực tiếp thực hiện chương trình: Dự kiến tổng nguồn vốn là 59.692 triệu đồng trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển là 44.000 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp là 15.692 triệu đồng.

2. Nguồn ngân sách địa phương (NSX): Vốn Đầu tư công và chi thường xuyên.

3. Nguồn vốn lồng ghép các Chương trình MTQG.

4. Nguồn tín dụng

5. Nguồn vận động doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục rà soát, thực hiện và ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch, lộ trình xây dựng nông thôn mới hiện đại theo hướng đồng bộ, thống nhất, dễ áp dụng, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội trên địa bàn xã. Trên cơ sở tổng nguồn vốn được giao, tham mưu trình Hội đồng nhân dân xã các Nghị quyết phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm theo phân cấp, tùy điều kiện thực tế tại địa phương chủ động quyết định phương án phân bổ, lồng ghép nguồn lực để đạt mục tiêu chung.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân. Làm rõ vai trò chủ thể của người dân trong tham gia, tổ chức thực hiện Chương trình; trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu. Gắn công tác tuyên truyền với đào tạo, tập huấn cán bộ, nhân rộng các mô hình, điển hình thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng truyền thông số nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia tự giác của cộng đồng.

3. Tổ chức thực hiện Chương trình theo hướng chuyển trọng tâm từ mở rộng phạm vi, số lượng sang nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đạt mô hình nông thôn mới hiện đại, giảm nghèo xanh, bền vững thông qua đầu tư cơ sở hạ tầng gắn với các giải pháp sinh kế, việc làm xanh, nhà ở bền vững.

4. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn theo hướng gia tăng giá trị, bền vững; hướng dẫn, hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông nghiệp/du lịch sinh thái/du lịch cộng đồng đặc sắc, gắn với thế mạnh tại địa phương theo hướng xanh, bền vững; khuyến khích chuyển đổi số phù hợp với quy định, nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

5. Tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của người dân và doanh nghiệp trong quá trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia tích cực vào việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các nội dung của Chương trình. Doanh nghiệp cần được tạo môi trường thuận lợi để đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tạo sinh kế và việc làm bền vững.

6. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo quy định; bố trí đủ ngân sách địa phương; huy động tối đa nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình; rà soát, phân kỳ đầu tư, ưu tiên đầu tư tập trung, tránh dàn trải, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản; bảo đảm tính kế thừa, phát huy hiệu quả đầu tư giai đoạn trước. Ưu tiên bố trí vốn tín dụng chính sách xã hội từ ngân sách nhà nước và các nguồn huy động khác cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện tín dụng chính sách xã hội, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý Chương trình.

8. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân. Thực hiện khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân làm tốt; đồng thời chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí, vi phạm trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – xã hội và các ban ngành có liên quan, các Ban lãnh đạo ấp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Chịu trách nhiệm tổng hợp chung, báo cáo định kỳ và đột xuất với UBND xã và các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – xã hội và các ban ngành liên quan chủ trì nội dung thành phần thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ cụ thể hàng năm, giai đoạn 5 năm dự kiến giao cho từng phòng, ban ngành, Phòng Kinh tế tổng hợp, trình UBND xã quyết định giao các đơn vị thực hiện.

- Chỉ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – xã hội hướng dẫn các đơn vị có liên quan và các ấp thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch hàng năm sau khi được ban hành để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo xã, đảm bảo công tác đôn đốc, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, liên tục; Phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các phòng, ban ngành và phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội xã trong tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và đơn vị có liên quan triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội.

- Kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách xã hỗ trợ kịp thời cho Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững để triển khai thực hiện đạt kết quả. Tổng hợp theo dõi công tác thanh toán, quyết toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng hợp báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, 6 tháng, năm) và đột xuất; cập nhật tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới, tiến độ giải ngân các nguồn vốn liên quan gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) đến UBND xã, Sở ngành tỉnh có liên quan để được hỗ trợ, hướng dẫn tháo gỡ kịp thời.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã phát động và ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; hướng dẫn các phòng, ngành và các ban ấp tổ chức triển khai, thực hiện.

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần được giao thuộc Chương trình, hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa, giáo dục khoa học công nghệ, lao động nông thôn, y tế cơ sở, chuyển đổi số góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026 - 2030.

- Lập dự toán sử dụng vốn ngân sách để triển khai các hoạt động phục vụ công tác điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần, sử dụng nguồn vốn được giao và thanh toán gửi về Phòng Kinh tế để tổng hợp báo cáo.

3. Văn phòng HĐND và UBND, Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể thực hiện các nội dung Chương trình gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp trong kế hoạch chung trình Ủy ban nhân dân xã ban hành, tổ chức thực hiện.

- Lập dự toán sử dụng nguồn vốn ngân sách để triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần, sử dụng nguồn vốn được giao và thanh toán gửi về Phòng Kinh tế để tổng hợp

báo cáo.

4. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

- Phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, thông tin rộng rãi nội dung của Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, viên chức, và nhân dân được biết và thực hiện.

- Xây dựng và đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể thực hiện các nội dung thành phần được giao gửi Phòng Kinh tế để tổng hợp trong kế hoạch chung trình Ủy ban nhân dân xã ban hành, tổ chức thực hiện.

- Lập dự toán sử dụng vốn ngân sách để triển khai các hoạt động phục vụ công tác điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình, gửi Phòng Kinh tế tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

- Hướng dẫn, triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần, sử dụng nguồn vốn được giao và thanh toán gửi về Phòng Kinh tế để tổng hợp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung có liên quan, tăng cường công tác tuyên truyền vận động thực hiện các mục tiêu kế hoạch Chương trình. Vận động, huy động các nguồn lực xã hội, thực hiện các mô hình dự án hỗ trợ thực hiện đạt tiêu chí và lộ trình xã nông thôn mới hiện đại theo kế hoạch này.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội đối với công tác triển khai kế hoạch Chương trình và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới hiện đại.

- Lập dự toán sử dụng ngân sách, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần, sử dụng nguồn vốn được giao và thanh toán gửi về Phòng Kinh tế để tổng hợp.

6. Các ấp tham gia thực hiện Chương trình

Phối hợp với các phòng, ban ngành xã có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung thành phần, nội dung cụ thể của Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND xã, Ban Chỉ đạo xã chỉ đạo xử lý kịp thời. Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng (ngày 15 của tháng 3, 6, 9), báo cáo năm (ngày 10 tháng 12) về Ban Chỉ đạo xã (thông qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp theo dõi, phối hợp thực hiện và báo cáo Thường trực Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hiện đại xã Tân Hội giai đoạn 2026 – 2030. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng, ban ngành xã có liên quan, Trưởng các Ban ấp xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh AG;
- VPĐP XD NTM và GNBV tỉnh AG;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT;
- BTT UBMTTQVN xã;
- LĐVP và CVNC;
- Các Phòng, ban ngành liên quan;
- Ban lãnh đạo ấp;
- Lưu: VT.PKT, dtmloan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Vũ

Phụ lục I
LỘ TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HIỆN ĐẠI
GIAI ĐOẠN 2026-2030

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy
ban nhân dân xã Tân Hội)*

Lộ trình thực hiện nông thôn mới hiện đại xã Tân Hội giai đoạn 2026-2030				
Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xã Tân Hội giai đoạn 2026 – 2030; rà soát đối chiếu các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã, lộ trình thực hiện các tiêu chí chưa hoàn thiện.	Phấn đấu đạt 10/10 tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới.	Xã Tân Hội được công nhận xã nông thôn mới.	Duy trì và nâng chất xã nông thôn mới;	Phấn đấu đạt 12/12 tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại.

Phụ lục II

Phân công thực hiện các tiêu chí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Tân Hội

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hội)

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị phụ trách
1	Bảo đảm hạ tầng số	1.1. Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	$\geq 90\%$	Phòng Văn Hóa
		1.2. Tỷ lệ phủ sóng 5G trên tổng dân số của xã	$\geq 70\%$	
		1.3. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	100%	
2	Sử dụng nguồn năng lượng mới, hoặc năng lượng tái tạo	Tỷ lệ hộ dân có sử dụng điện năng lượng mới hoặc điện năng lượng tái tạo để phục vụ cho sinh hoạt gia đình (không phân biệt công suất nguồn phát điện)	$\geq 20\%$	Phòng Kinh Tế
3	Có mô hình nông nghiệp thông minh	Mô hình nông nghiệp thông minh được chuyển giao và ứng dụng tại địa phương có hiệu quả	≥ 01 mô hình	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã
4	Phát triển toàn diện kinh tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	4.1. Sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) có mặt sản thương mại điện tử	$\geq 27\%$	Phòng Kinh Tế
		4.2. Có ít nhất 50% sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP nông nghiệp áp dụng truy xuất nguồn gốc và 100% sản phẩm OCOP từ 4 sao trở lên áp dụng truy xuất nguồn gốc	Đạt	
		4.3. Có điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	01 điểm	
		4.4. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	$\geq 70\%$	Phòng Văn Hóa
		4.5. Doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	$> 70\%$	
5	Phát triển toàn diện văn hóa, trên cơ sở ứng	5.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số	Đạt	Phòng Văn Hóa

	dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	5.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND cấp tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia	Đạt	
		5.3. Thư viện cấp xã từng bước ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, hiện đại hóa Thư viện; Tiếp nhận tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện từ thư viện cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác	Đạt	
		5.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn xã được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ	100%	
6	Phát triển toàn diện giáo dục trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	6.1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Đạt	Phòng Văn Hóa
		6.2. Tỷ lệ trường Tiểu học, THCS (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, cao nhất là THCS) đạt chuẩn quốc gia	100%	
		6.3. Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương	≥90%	
		6.4. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	≥60%	
		6.5. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên	≥25%	
7	Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số	7.1. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực y tế (cơ sở y tế có triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, ứng dụng hệ thống khám, chữa từ xa, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, có cung cấp thủ tục hành chính trực tuyến trong lĩnh vực y tế theo phân cấp tại xã).	Đạt	Phòng Văn Hóa
		7.2. Phát triển toàn diện y tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Đạt	Phòng Văn Hóa
		7.3. Đào tạo nguồn nhân lực (nhân viên y tế được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng	Đạt	

		về ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới		
8	Bảo đảm an sinh xã hội	8.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	$\leq 1,5\%$	Phòng Kinh tế
		8.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	$\geq 95\%$	
		8.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 60\%$	
		8.4. Số hộ đạt tiêu chuẩn “5 không, 3 sạch, 3 an”	≥ 25 hộ/năm	Hội Liên hiệp phụ nữ xã
9	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn	9.1. Lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ (<i>bao gồm cả các lớp theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>) và có chứng nhận hoàn thành theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	100%	Phòng Văn Hóa
		9.2. Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tập huấn kỹ năng số để sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng báo cáo công việc	100%	Phòng Văn Hóa
10	Môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống	10.1. Có Câu lạc bộ hoặc mô hình Phòng, chống bạo lực gia đình	≥ 02 Câu lạc bộ (mô hình)	Phòng Văn Hóa
		10.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang	100%	
		10.3. Điểm sinh hoạt cộng đồng được lắp đặt dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em	100%	
		10.4. Hương ước, quy ước được xây dựng và thực hiện theo quy định pháp luật, có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình	100%	

		10.5. Tỷ lệ người tham gia công tác xã hội trong cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức	90%	
		10.6. Số vụ bạo lực gia đình được phát hiện, giải quyết kịp thời theo quy định pháp luật	98%	
11	Cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	11.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, thu gom, xử lý	$\geq 90\%$	Phòng Kinh Tế
		11.2. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp	$\leq 30\%$	
		11.3. Cảnh quan xanh- sạch- đẹp, an toàn (Ít nhất 80% số km đường xã, liên xã, đường trục nông thôn, liên thôn (ở nơi có điều kiện) được trồng cây xanh bóng mát, cây cảnh hoa hoặc thảm cỏ; các khu vực công cộng trồng cây xanh (chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu đạt 2m ² /người)	Đạt	
12	An ninh, trật tự được bảo đảm; lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	12.1. An ninh trật tự được đảm bảo	Đạt	Công an xã
		12.2. Lực lượng Công an xã được xây dựng trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại	Đạt	

